|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD& ĐT CẦN GIUỘCTRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN TẬPSố: /KH-THTT | **CỘNG HOÀ XĂ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Tân Tập, ngày 09 tháng 9 năm 2020* |

**KẾ HOẠCH**

**GIÁO DỤC NĂM HỌC 2020-2021**

*(Kèm theo Công văn số:* 1116*/PGDĐT-GDTiH, ngày**04 tháng 9 năm 2020*

*của Phòng GD&ĐT Cần Giuộc V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với cấp Tiểu học)*

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 344/BGDĐT-GDTrH ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 14/01/2020 triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới trên địa bàn tỉnh Long An;

Thực hiện theo công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn chuẩn bị tổ chức dạy học đối với lớp 1 năm học 2020-2021;

Căn cứ Kế hoạch số 1450/KH-UBND ngày 18/3/2020 của Ủy ban Nhân dân huyện Cần Giuộc về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới trên địa bàn huyện cần Giuộc

 Trường Tiểu học Tân Tập xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 năm học 2020-2021 như sau:

 **I. BỐI CẢNH**

 **1. Bối cảnh**

 ***1.1. Thời cơ.***

Nhà trường đã có sự tín nhiệm của học sinh và được sự đồng thuận của cha mẹ học sinh và nhân dân trong toàn xã.

Ban lãnh đạo trường chủ động, dám nghĩ dám làm. Đội ngũ cán bộ, giáo viên học sinh, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm khá, tốt.

Nhà trường được sự quan tâm của Huyện ủy, UBND huyện Cần Giuộc , phòng GD&ĐT Cấn Giuộc đặc biệt là sự quan tâm chăm lo cho sự nghiệp giáo dục của Đảng ủy, UBND, các hội đoàn thể và Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

**Sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương trong việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về công tác giáo dục**

Đảng ủy và chính quyền địa phương xã Tân Tập rất quan tâm đến việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về công tác giáo dục trên địa bàn, cụ thể đối với trường Tiểu học Tân Tập :

- Quan tâm đầu tư cho trường một diện tích đất rộng lớn với diện tích 7452 m2, nằm trung tâm xã nên thuận lợi cho việc phụ huynh đưa đón học sinh hằng ngày.

- Đầu tư cơ sở vật chất khang trang. Trường có 27 phòng học có đầy đủ tranh thiết bị dạy học hiện đại.

- Được sự quan tâm của Đảng ủy, trường đã thành lập Chi bộ riêng từ năm 2004 nên thuận lợi cho việc lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát các hoạt động dạy và học trong nhà trường một cách có hiệu quả.

- Quan tâm, chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể phối hợp cùng đơn vị trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục; công tác PCGDTH- XMC, công tác huy động, vận động học sinh ra lớp, chăm sóc và giáo dục học sinh trên địa bàn đạt hiệu quả.

**Sự quan tâm của cha mẹ học sinh trong việc nâng cao chất lượng giáo dục**

Đời sống của người dân Tân Tập những năm gần đây tương đối ổn định. Nhiều phụ huynh học sinh quan tâm đến việc chăm sóc giáo dục học sinh và đã phối hợp rất tốt với nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, cụ thể là:

- Phối hợp tốt với nhà trường và giáo viên các lớp trong việc giáo dục học sinh.

- Quan tâm cho học sinh đúng độ tuổi 6 đến trường, duy trì tỷ lệ chuyên cần của học sinh, huy động học sinh đến trường đạt chỉ tiêu.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh thường xuyên sinh hoạt định kỳ, phối hợp với lãnh đạo trường thực hiện việc giáo dục học sinh, tạo điều kiện hỗ trợ cho giáo viên và học sinh tham gia tốt các phong trào trong nhà trường và ngành tổ chức.

- Đời sống nhân dân có cải thiện nhưng sự chênh lệch giàu nghèo vẫn còn nhiều, nhiều phụ huynh lao động làm ăn xa, để con cho ông bà chăm sóc, điều này ảnh hưởng đến việc chăm sóc giáo dục học sinh .

 - Việc chỉ đạo và hỗ trợ của Phòng Giáo dục và Đào tạo

 - Đặc thù vị trí địa lý, kinh tế, văn hóa, xã hội, dân cư

- **Về địa lý tự nhiên:**

Tân Tập là một xã vùng hạ của huyện Cần Giuộc, có diện tích tự nhiên là 2500ha. Phía Bắc giáp xã Phước Vĩnh Đông, phía Nam giáp sông Rạch Cát xã Long Hựu Đông huyện Cần Đước, phía Đông giáp sông Soài Rạp huyện Cần Giờ TP HCM, phía Tây giáp xã Đông Thạnh huyện Cần Giuộc. Xã có cửa sông ra biển Đông, nhiều sông rạch nối liền các ấp trong xã. Hệ thống giao thông đường bộ, nhất là đường giao thông nông thôn những năm gần đây được Nhà nước quan tâm đầu tư xây dựng cơ bản đáp ứng được nhu cầu đi lại của nhân dân tuy nhiên vẫn chưa đạt theo tiêu chuẩn nông thôn mới về hệ thống giao thông.

- **Về kinh tế- xã hội:**

Đa số nhân dân ở đây sinh sống chủ yếu là sản xuất nông nghiệp (trồng lúa nước, nuôi thủy sản, chăn nuôi gia súc, gia cầm). Có 20 % số hộ kinh doanh và đánh bắt thủy sản. Phần lớn nhân dân chưa ứng dụng kịp thời các thành tựu tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, trồng trọt và chăn nuôi,… Quá trình quy hoạch thu hút đầu tư phát triển cảng - công nghiệp, thương mại, dịch vụ,… triển khai chậm nên chưa giải quyết việc làm cho người lao động ổn định. Từ đó đời sống một bộ phận người dân còn

- **Về hành chính dân số:**

+ Tân Tập là một xã tương đối rộng so với các xã khác trong huyện, với 3.988 hộ và 17.600 nhân khẩu được phân bố đều ở các ấp. Xã có 7 ấp gồm: Tân Chánh, Tân Thành, Tân Đông, Tân Hòa, Vĩnh Hòa, Tân Đại, Tân Quí.

+ Về trường học có một trường THCS, 2 trường Tiểu học, 1 trường Mẫu giáo.

 ***1.2. Thách thức.***

- Phụ huynh học sinh và xã hội đòi hỏi ngày càng cao với nhà trường về chất lượng giáo dục của học sinh, nhất là trong thời kỳ hội nhập, thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá hiện nay.

- Sự phát triển mạnh về xây dựng cơ sở hạ tầng, đầu tư phát triển về công nghiệp, dịch vụ địa phương sẽ dự báo thu hút đầu tư do vậy số học sinh có su thế tăng, các tệ nạn xã hội ngày càng nhiều và đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên sa sút ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục.

- Do yêu cầu đổi mới giáo dục, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đòi hỏi ngày càng phải có chất lượng, hiệu quả năng động, sáng tạo trong lao động giáo dục, trình độ chuyên môn, CNTT, ngoại ngữ của cán bộ, giáo viên, nhân viên cũng cần được nâng lên về chất.

- Đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn; tỷ lệ cha mẹ học sinh thường xuyên làm nông nghiệp cao nên kinh tế còn nhiều khó khăn do vậy ảnh hưởng tới việc đầu tư cho việc học tập của con em mình;

 - Việc thực hiện theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của địa phương

chương trình GDPT mới ở bậc tiểu học là chương trình được thiết kế học hai buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá bảy tiết học. Mục tiêu của hoạt động dạy học hai buổi/ngày là tăng cường giáo dục toàn diện, nhất là các hoạt động thực hành, rèn luyện, sinh hoạt văn hóa - nghệ thuật, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Dạy học hai buổi/ngày cũng hạn chế tình trạng dạy thêm, học thêm, giảm áp lực học tập, đáp ứng yêu cầu quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục ở cấp tiểu học.

 - Chiến lược nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục nhằm phát triển năng lực và phẩm chất toàn diện cho học sinh.

việc tổ chức dạy học hai buổi/ngày là cần thiết để học sinh tăng cường tiếng Việt, đồng thời tổ chức các hoạt động giáo dục, giúp học sinh dân tộc thiểu số đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng. Dạy học hai buổi/ngày được xem là giải pháp hạn chế tình trạng dạy thêm, học thêm, tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Ưu điểm nổi bật của dạy hai buổi/ngày là giáo viên có nhiều thời gian sâu sát và nắm được điểm mạnh, điểm yếu của từng học sinh, từ đó có hướng bồi dưỡng phù hợp. Hiện nay ngoài được học các kiến thức theo quy định, học sinh còn được học thêm các môn Ngoại ngữ, Tin học, Kỹ năng sống, nhờ đó, sẽ tạo thuận lợi cho tỉnh trong việc triển khai chương trình GDPT mới trong thời gian tới.

 …………………………………………………………………………….

- Đời sống nhân dân có cải thiện nhưng sự chênh lệch giàu nghèo vẫn còn nhiều, nhiều phụ huynh lao động làm ăn xa, để con cho ông bà chăm sóc, điều này ảnh hưởng đến việc chăm sóc giáo dục học sinh .

Tuy nhiên, khi dạy hai buổi/ ngày. tỷ lệ giáo viên tiểu học là nữ chiếm gần 100%, do đó khi giáo viên nghỉ ốm, sinh con, việc bố trí dạy thay, kiêm nhiệm các nội dung khác rất khó khăn. tỷ lệ 1,5 giáo viên/ lớp đối với trường tiểu học khi tổ chức dạy hai buổi/ ngày như hiện nay là không đủ... việc tăng dân số cơ học có tỷ lệ dân nhập cư cao đã tạo áp lực lớn về cơ sở vật chất, do đó việc tổ chức dạy học hai buổi/ngày sẽ gặp khó khăn.

còn lúng túng trong việc xây dựng kế hoạch dạy học, sắp xếp chương trình cho các môn học sao cho hợp lý, không tạo áp lực cho học sinh.

Bên cạnh đó, trong chương trình mới có thêm hai môn học là Ngoại ngữ 1; Tin học và Công nghệ, cho nên việc bổ sung giáo viên Tin học và tiếng Anh là khó khăn

Vì vậy, để chuẩn bị các điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện chương trình và sách giáo khoa mới đối với lớp 1, các địa phương cần tăng cường cơ sở vật chất để tổ chức dạy học hai buổi/ngày; chuẩn bị đội ngũ giáo viên để thực hiện chương trình GDPT mới; phối hợp thực hiện tốt công tác bồi dưỡng giáo viên thực hiện chương trình và sách giáo khoa mới. Trong đó, bảo đảm các trường có tỷ lệ một phòng học/lớp, có đủ phòng chức năng, thư viện, sân chơi, bãi tập, công trình vệ sinh sạch sẽ; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1. Đáng chú ý, cần bảo đảm sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Đối với các địa phương có tỷ lệ giáo viên thấp cần có phương án tuyển dụng để bảo đảm thực hiện dạy học hai buổi/ngày. Bộ GD và ĐT đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025. Theo đó, sẽ xây dựng lại và xây mới nhiều trường lớp học, phòng học chức năng... đáp ứng yêu cầu của chương trình GDPT mới.

 **2. Bối cảnh**

 ***2.1. Điểm mạnh.***

**a. Mặt mạnh:**

**-** Trình độ đào tạo của CB, GV, NV 100% đạt chuẩn. CBQL đều được bồi dưỡng qua các lớp quản lí giáo dục, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, có đạo đức lối sống lành mạnh, được chính quyền địa phương và cha mẹ học sinh tin tưởng. Đội ngũ GV nhiệt tình, có trách nhiệm với công việc.

- Công tác quản lý của nhà trường: Có kế hoạch cụ thể theo từng tháng, tuần, được tổ chức triển khai thực hiện, đánh giá rút kinh nghiệm kịp thời. Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ, tính công khai minh bạch được thể hiện rõ qua từng hoạt động.

- Về quy mô số lớp, số học sinh: Tương đối ổn định, có sự tăng về số lượng trong giai đoạn 2021-2025 ( sĩ số trung bình hằng năm khoảng trên dưới 950). Các em học sinh nhà trường luôn ngoan ngoãn, thực hiện tốt các nội quy, quy tắc ứng xử trong nhà trường và ngoài xã hội. Có kiến thức tốt, siêng năng học tập, năng động, sáng tạo trong học tập và hoạt động vui chơi.

- Cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư kiên cố hóa, khang trang và đảm bảo theo tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia.

 - Tỉ lệ đội ngũ, cơ cấu giáo viên theo môn học, hoạt động

 - Trình độ đào tạo của đội ngũ

 - Tuổi đời, tuổi nghề của giáo viên.

- Tinh thần đoàn kết nội bộ

- Tinh thần thái độ học tập của học sinh

- Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học

- Việc bố trí dạy học 2 buổi/ngày và tổ chức các hoạt động học tập

…………………………….

***2.2. Điểm yếu.***

**2. Điểm yếu**

**-** Số giáo viên học sinh mới vào nghề còn đông do đó còn thiếu kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và giáo dục học sinh; Một bộ phận giáo viên còn chưa tích cực đổi mới trong công tác giáo dục học sinh, chưa năng động, sáng tạo trong hoạt động dạy học.

**-** Số học sinh có cha mẹ đi làm ăn xa ở nhà với ông, bà còn nhiều do đó thiếu sự chăm sóc và tình cảm gia đình. Nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt là kinh tế gia đình còn thiếu thốn dẫn tới việc chăm lo cho học sinh còn hạn chế.

Chất lượng đại trà còn chưa ổn định trong các năm, chất lượng mũi nhọn một số đội tuyển còn khiêm tốn, hoạt động của các câu lạc bộ còn chưa mang lại hiệu quả thiết thực, chất lượng đầu vào lớp 6 các trường chất lượng cao còn khiêm tốn, chưa bền vững.

**-** Do diện tích còn hạn chế do vậy học sinh chưa có đủ diện tích sân chơi, bãi tập riêng; chưa có nhà đa năng để phục vụ cho các hoạt động; Số phòng chức năng còn thiếu so với yêu cầu còn phải ghép các phòng.Trang thiết bị trong một số phòng chức năng còn chưa đồng bộ, chưa hiện đại, cơ sở vật chất còn hạn chế, một số phòng quản lý, điều hành chung nhau nên có sự chồng chéo trong sử dụng

- Tỉ lệ đội ngũ, cơ cấu giáo viên theo môn học, hoạt động

 - Trình độ đào tạo của đội ngũ

 - Tuổi đời, tuổi nghề của giáo viên.

- Tinh thần đoàn kết nội bộ

- Tinh thần thái độ học tập của học sinh

- Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học

- Việc bố trí dạy học 2 buổi/ngày và tổ chức các hoạt động học tập

…………………………….

 ***2.3. Số liệu về đội ngũ, học sinh và cơ sở vật chất***

 *2.3.1. Về học sinh:*

***2.Năm học 2020-2021***

**2.1. Bố trí sắp xếp lớp học:** Tổng số học sinh: 883 HS. Tổng số lớp: 26 tỷ lệ 33,96% Cụ thể:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khối 1 | Khối 2 | Khối 3 | Khối 4 | Khối 5 | **Tổng cộng** |
| SốHS | Sốlớp | SốHS | Sốlớp | SốHS | Sốlớp | SốHS | Sốlớp | SốHS | Sốlớp | **Số****HS** | **Số****lớp** |
| ***157*** | 5 | 176 | ***5*** | 213 | ***5*** | 170 | ***5*** | 167 | ***5*** | ***883*** | ***26*** |

  **2.2 Công tác tuyển sinh lớp 1( đầu cấp):** đảm sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học

 - Chỉ tiêu huyện giao: 177 trẻ độ tuổi 6 ra lớp Một ( trong đó 157 trẻ theo danh sách điều tra địa phương; 20 trẻ tạm trú ).

 - Kết quả: Trẻ độ tuổi 6 ( 2014) tuyển sinh vào lớp Một: 133 )Đăng ký tuyển sinh trường khác 15; chuyển khỏi địa phương 09) Tỷ lệ 100%; Trẻ đăng ký diện tạm trú: 14.

So với năm học 2019-2020.

+ Tăng………HS; ………lớp.

+ Giảm 52 Học sinh; 02 lớp.

- Số học sinh dự kiến học 01 buổi/ngày là: 00 học sinh/lớp.

- Số học sinh dự kiến học 02 buổi/ngày là: 883 học sinh/ 26 lớp.

TSHS khối Một ……….. học sinh/ … nữ/ TS lớp, trong đó:

………………………………………………………………………..

 *2.3.2. Về đội ngũ CBQL, GV, NV:*

***2. Năm học 2020-2021***

a. Cán bộ quản lý: 03 người.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tổng số CBQL | Hiệu trưởng | Phó hiệu trưởng | Ghichú |
| 03 | 01 | 02 | Thầy Phạm Văn Dũ xin thôi chức vụ phó Hiệu trưởng theo nguyện vọng |

b. Giáo viên: 36 người. *( kể cả GV TPTĐội và phổ cập)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tổng số GV | Số GVDạy lớp | Nhạc | Họa | TD | Tin học | Tiếng Anh | Ghi chú |
| 36 | 27 | 02 | 01 | 02 | 00 | 02 | 01*GV TPT**01 phổ cập* |

 So với quy định, đơn vị còn thiếu/thừa giáo viên cụ thể:

 + Thiếu 02 giáo viên tin học

 + Thiếu 01 giáo viên Tiếng Anh

 + Thừa 01 giáo viên âm nhạc; 01 giáo viên Tiểu học ( Bà Trần Thị Ngọc linh)

 + …………………………………………………………..

1. Nhân viên: 01người.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tổng số Nhân viên | Kế toán | Văn thư | Y tế | Thư viện-Thiết bị | CNTT | Ghi chú |
| 01 | 01 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |

So với quy định, đơn vị còn thiếu/thừa nhân viên cụ thể:

 + Thiếu 01 nhân viên Văn thư

 + Thiếu 01 Nhân viên Y tế

 + Thiếu 01 nhân viên Thư viện- Thiết bị

 + Thiếu 01 Nhân viên CNTT

 Hợp đồng NĐ 161: 02 người.

 + Thiếu nhân viên phục vụ

 + Thiếu nhân viên bảo mẫu

Tổng số CB,GV,NV hiện có : ………. người; trong đó:

- Cán bộ quản lý: ……………….. người.

 - Tổng phụ trách: ……………….. người.

 - Giáo viên : ……………………...người. *( GV văn hóa: ……. người; GV tiếng Anh: …… người; GV Mĩ thuật: ……người; GV Âm nhạc: ……. người; GV Tin học: …… người; Giáo viên GDTC: …….. người).*

- Nhân viên: ………….. người.

- Trong đó, phân công, bố trí giáo viên dạy lớp 1( nêu cụ thể):

……………………………………………………………………………

*2.3.3. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị:*

TS Phòng học…………../TS lớp…………….

- Phòng học bộ môn

- Phòng thư viện-thiết bị

- Khu hiệu bộ, phòng làm việc

- Hệ thống chiếu sáng điện, nước sinh hoạt, nhà vệ sinh

- Trang thiết bị, ĐDDH

- Sân chơi, bãi tập cho học sinh

…………………………………………………………………………….

**2.4 Tình hình Cơ sở vật chất.**

**+ Khối phòng học, phòng chức năng**

- Số phòng học dùng để dạy học: 26 phòng/ 26 lớp ( có tủ đựng thiết bị)

- 02 phòng máy tính

- 01 phòng học Tiếng Anh; Thiếu 01 phòng học Tiếng Anh sử dụng phòng Truyền thống và hoạt động đội.

- 01 phòng giáo dục nghệ thuật ( âm nhạc, Mỹ thuật)

- 01 phòng Thư viện& 01 góc Thư viện xanh ở sân trường.

- 01 phòng Thiết bị.

- 01 phòng Hiệu trưởng- Phó Hiệu trưởng

- 01 phòng Văn phòng- Kho Lưu trữ.

- 01 phòng giáo viên.

- 01 phòng Y tế

- 01 phòng thường Trực

- 01 Nhà Giáo dục thể chất.

- 02 khu nhà vệ sinh học sinh và giáo viên

- 01 nhà xe học sinh.

- 01 nhà xe giáo viên

- 01 góc kho chứa dụng cụ thiết bị sữa chữa.

- 01 góc kho chứa dụng cụ TDTT

**+ Bàn ghế học sinh**

**-** Bàn ghế 01 chỗ ngồi ( 01 bàn, 01 ghế): 200 bộ sử dụng phòng học cho học sinh lớp 1( 05 phòng).

- Bàn ghế 02 chổ ngồi 462 bộ

 **II.MỤC TIÊU ( gợi ý)**

 - Thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường …………..

 - Thực hiện các nội dung giáo dục, hiệu quả giáo dục của nhà trường…………

 - Huy động các nguồn lực…………..

 - Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm hình thành và phát triển các phẩm chất và năng lực cho học sinh…………

 - Công tác đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; đa dạng hóa các hoạt động và kỷ thuật dạy học tích cực nhằm phát huy khả năng tự học của học sinh…….

 - Giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức trách nhiệm của công dân đối với xã hội, đối với cộng đồng cho học sinh………..

 - Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục……….

 - Các giải pháp bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới hình thức và nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn………

 - Công tác phổ cập giáo dục tiểu học……….

 - Tỷ lệ học sinh đạt các phẩm chất và năng lực ………..

 - Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp ………..

 **1. Các mục tiêu chủ yếu và nhiệm vụ trọng tâm**

***1.1. Mục tiêu chung***

1.1.1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với đặc thù của ngành là thực hiện cuộc vận động "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo" và phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực". Thực hiện nghiêm túc quy định về đạo đức nhà giáo.

1.1.2. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế và các chương trình hành động thực hiện nghị quyết số 29-NQ/TW của Chính phủ, của Bộ giáo dục và Đào tạo, tỉnh ủy Thái Nguyên.

1.1.3. Tổ chức tốt các ngày kỷ niệm lớn của đất nước; Tuyên truyền vệ Đại hội Đảng các cấp, lồng ghép nội dung chương trình giáo dục đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

1.1.4. Tiếp tục đổi mới quản lý công tác tài chính. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Luật Tài chính, Kế toán, Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí.

1.1.5. Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục. Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện, bảo quản và sử dụng thiết bị dạy học có hiệu quả; đẩy mạnh phong trào tự làm và sử dụng thiết bị dạy học.

1.1.6. Đổi mới công tác quản lý, phát triển đội ngũ giáo viên, đề cao trách nhiệm, khuyến khích sự sáng tạo của giáo viên, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và giảng dạy. Tăng cường sử dụng văn bản trong việc quản lý và dạy học. Thực hiện cải cách lề lối làm việc. Tiếp tục quản lý, tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng, tăng cường giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, tiếp tục triển khai đánh giá học sinh theo đúng thông tư quy định.

1.1.7. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hoá giáo dục, tăng cường huy động các nguồn lực để hỗ trợ phát triển nhà trường. Củng cố, duy trì công tác phổ cập giáo dục Tiểu học ở địa phương.

**1.2. Mục tiêu cụ thể và chỉ tiêu chủ yếu để thực hiện:**

- Năm học 2020-2021, nhà trường tăng cường nền nếp, kỉ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng cho học sinh tiểu học. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành triển khai sao cho phù hợp với điều kiện của đơn vị

- Rà soát quy hoạch mạng lưới trường, lớp phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân trong xã.

- Tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện về bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới, nhất là đối với lớp Một. (Đặc biệt là đội ngũ giáo viên dạy lớp 1 mới)

- Tiếp tục chỉ đạo đổi mới công tác quản lí trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lí, tăng cường quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục. Đẩy mạnh thực hiện dân chủ trong trường học, khuyến khích sự sáng tạo và đề cao trách nhiệm của giáo viên, cán bộ quản lí.

- Thực hiện dạy học theo hướng tinh giản, tiếp cận định hướng Chương trình giáo dục phổ thông mới; đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và đánh giá học sinh tiểu học; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến trong nước nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; bảo đảm các điều kiện và triển khai dạy học Ngoại ngữ cho khối lớp 1,2, 3, 4, 5, Tin học cho khối lớp 3, 4, 5. Chuẩn bị cho việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật; tạo cơ hội thuận lợi tiếp cận giáo dục cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số. Duy trì vững chắc và củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, nâng cao chất lượng xây dựng trường chuẩn Quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2020-2025.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học 2 buổi/ngày; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí, dạy học và đánh giá học sinh tiểu học; thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; khắc phụctiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục tiểu học; chủ động và nâng cao hiệu quả công tác truyền thông.

- Thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch bệnh nguy hiểm trong năm. Có các phương án hỗ trợ học sinh học tập trong thời kỳ dịch bệnh.

 **III. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC.**

 **1. Thực hiện thời gian năm học:**

 - Học kỳ 1: Từ ngày 07/9/2020 đến 08/01/2021 Gồm 01 tuần tựu trường, 18 tuần thực học, 01 tuần nghỉ cuối học kỳ.

 - Học kỳ 2: Từ ngày 11/01/2021 đến 20/5/2021 Gồm 01 tuần nghỉ giữa học kỳ, 17 tuần thực học.

 **2. Chương trình lớp …. chính khóa.**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn học** | **Hình thức** | **Tổng số tiết/năm học** | **Học kỳ 1** | **Học kỳ 2** |
| **Môn học bắt buộc** |
| 1 | Tiếng Việt | Lên lớp |  |  |  |
| Chủ đề |  |  |
| Trải nghiệm |  |  |
| 2 | Toán | Lên lớp |  |  |  |
| Chủ đề |  |  |
| Trải nghiệm |  |  |
| 3 | Đạo đức | Lên lớp |  |  |  |
| Chủ đề |  |  |
| Trải nghiệm |  |  |
| 4 | Tự nhiên – Xã hội | Lên lớp |  |  |  |
| Chủ đề |  |  |
| Trải nghiệm |  |  |
| 5 | Giáo dục thể chất | Lên lớp |  |  |  |
| Chủ đề |  |  |
| Trải nghiệm |  |  |
| 6 | Nghệ thuật( Âm nhạc, Mĩ thuật) | Lên lớp |  |  |  |
| Chủ đề |  |  |
| Trải nghiệm |  |  |
| Hoạt động giáo dục bắt buộc |
| 7 | Hoạt động trải nghiệm | Lên lớp |  |  |  |
| Chủ đề |  |  |
| Trải nghiệm |  |  |
| Môn học tự chọn |
| 8 | Tiếng dân tộc thiểu số | Lên lớp |  |  |  |
| Chủ đề |  |  |
| Trải nghiệm |  |  |
| 9 | Ngoại ngữ 1 | Lên lớp |  |  |  |
| Chủ đề |  |  |
| Trải nghiệm |  |  |
| **Chương trình tăng cường/ mở rộng** |
| 10 | Giáo dục kỹ năng sống |  |  |  |
| ……. | …………………… |  |  |  |
| **Tổng số tiết/ năm học (** *không tính môn học tự chọn)* |  |
| **Số tiết trung bình / tuần** |  |

 **3. Thời khóa biểu học trong 1 tuần đối với lớp 01** *(gợi ý, ghi cả tiết học tăng cường (nếu có))*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tiết** | **Thứ hai** | **Thứ ba** | **Thứ tư** | **Thứ năm** | **Thứ sáu** |
| **Sáng** | 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |
| **Chiều** | 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

**4.Thời gian học trong ngày đối với lớp ….**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Buổi** | **Tiết** | **Thời gian** | **Hoạt động** |
| Buổi sáng | 1 | Từ 07 giờ 00' đến 07 giờ 35' | Học theo TKB |
| 2 | Từ 07 giờ 40' đến 08 giờ 15' | Học theo TKB |
| Ra chơi | Từ 08 giờ 15' đến 08 giờ 45' | Học theo TKB |
| 3 | Từ 08 giờ 45' đến 09 giờ 20' | Học theo TKB |
| 4 | Từ 09 giờ 25' đến 10 giờ 05' | Học theo TKB |
| Buổi chiều | 1 | Từ 14 giờ 00' đến 14 giờ 35' | Học theo TKB |
| 2 | Từ 14 giờ 40' đến 15 giờ 15' | Học theo TKB |
| Ra chơi | Từ 15 giờ 15' đến 15 giờ 35' | Học theo TKB |
| 3 | Từ 15 giờ 35' đến 16 giờ 10' | Học theo TKB |

- Thời lượng học 07 tiết/ngày, 10 buổi/tuần. ( Ghi rõ chiều thứ Sáu Gv, HS làm gì nếu nghỉ và không tổ chức học chính khóa)

 **4.Các hoạt động giáo dục *( lấy nội dung phù hợp và có*** *ở lớp ….)*

 ***4.1. Phụ đạo học sinh yếu kém.***

 - Phân công Phó hiệu trưởng phụ trách:

 + Tổ chức thực hiện kế hoạch, sắp xếp thời khoa biểu bồi dưỡng, phụ đạo.

 + Chỉ đạo và cùng với tổ chuyên môn tham dự các chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng, phụ đạo.

 + Cùng với Tổ chuyên môn tiến hành kiểm tra, giám sát và hỗ trợ giáo viên trong quá trình tổ chức bồi dưỡng, phụ đạo.

- Vai trò phối hợp của giáo viên chủ nhiệm lớp với giáo viên dạy các bộ môn

- Kế hoạch phân công giáo viên phụ trách phụ đạo học sinh yếu theo mẫu sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Họ và tên | Chức vụ | Phụ trách nội dung |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |
| … |  |  |  |

**\*Tên học học phụ đạo** ( có danh sách đính kèm riêng)

……………………………………………………………………………………

***4.2. Tổ chức hoạt động trải nghiệm và giáo dục kỹ năng sống.***

*4.2.1. Tổ chức Hoạt động trải nghiệm.*

- Các nội dung lồng ghép, tích hợp tổ chức các hột động trãi nghiệm trong nhà trường, ngoài nhà trường.

- Kế hoạch thời gian nhà trường sẽ tiến hành tổ chức cho học sinh hoạt động tham quan trong năm học

……………………………………………………………………………

 *4.2.2. Tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống.*

 - Kế hoạch phối hợp với các Trung tâm giáo dục kỹ năng sống tiến hành các hoạt động giáo dục (nếu có).

 - Phân công giáo viên phụ trách và phối hợp

 ……………………………………………………………………………..

 **5. Tham gia các hội thi.**

 ***5.1. Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp trường.***

 - Số lượng giáo viên dự thi: ……………………………………………….

 - Thời gian tổ chức: ………………………………………………………

 - Nội dung và hình thức thi: Thực hiện theo Thông tư số ………………..

……………………………………………………………………………..

 ***5.2. Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện*** *(bỏ nội dung này nếu không có)*

 - Đăng ký tham gia thi cấp huyện từ đầu năm học

 - Tổ chức bồi dưỡng, hỗ trợ giáo viên

 …………………………………………………………………………….

 ***5.3. Tổ chức viết sáng kiến kinh nghiệm và đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.*** *(bỏ nội dung này nếu không có)*

 - Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia viết sáng kiến và nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.

 - Thời gian tổ chức viết đề tài: Từ tháng ……….đến tháng ………

 - Thời gian tổ chức thẩm định cấp trường: ………………………..

 - Đăng kí đề tài tham gia thẩm định cấp huyện………………………….

 ……………………………………………………………………………

 **6. Đổi mới kiểm tra, đánh giá; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và sinh hoạt chuyên môn.**

 ***6.1. Đổi mới kiểm tra, đánh giá.***

 - Kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh.

- Đánh giá thường xuyên đối với tất cả các học sinh;

 - Xây dựng ma trận đề kiểm tra, tổ chức ra đề kiểm tra theo ma trận với 4 mức độ: Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng, Vận dụng cao.

 - Tổ chức kiểm tra chặt chẽ, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi kiểm tra, chấm bài kiểm tra.

 …………………………………………………………………………….

 ***6.2. Thực hiện nội dung, đổi mới Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.***

 - Đối với lớp 1, công tác soạn giảng, thiết kế dạy học bám sát khung chương trình và tài liệu sách giáo khoa hướng dẫn thực hiện.

- Thực hiện linh hoạt, hiệu quả tài liệu hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức kỹ năng và giảm tải nội dung đối với chương trình hiện hành.

- Điều chỉnh các hình thức tổ chức lớp học một cách hợp lí nhằm giúp học sinh tích cực, chủ động và tự học hiệu quả cao nhất góp phần hình thành phẩm chất và năng lực.

 - Thực hiện dạy đủ các môn học theo quy định; coi trọng việc giáo dục đạo đức và rèn luyện thể chất; giáo dục nghệ thuật , nâng cao hiệu quả giờ dạy trên lớp.

- Giáo viên đổi mới cách soạn kế hoạch bài dạy để theo dõi từng đối tượng học sinh trong lớp mình phụ trách, vì sự tiến bộ của mỗi học sinh, không máy móc, rập khuôn, hình thức.

- Khuyến khích giáo viên sử dụng công nghệ thông tin nhằm thực hiện đổi mới PPDH và nâng cao chất lượng dạy và học.

***6.3. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn.***

- Đổi mới nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng thiết thực, hiệu quả. Nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong hồ sơ sinh hoạt của tổ.

- Tăng cường các chuyên đề theo nghiên cứu bài học để bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn và nâng cao năng lực sư phạm cho giáo viên.

- Tăng cường trao đổi, tham gia sinh hoạt chuyên môn trên hệ thống " Trường học kết nối".

- Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề của tổ trình Ban giám hiệu phê duyệt trước khi tổ chức.

\* Kế hoạch cụ thể tổ chức chuyên đề lớp …….

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên chuyên đề | Tháng | Người thực hiện |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |
| …. |  |  |  |

**7. Tổ chức dạy học đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khuyết tật hòa nhập, cơ nhỡ.**

- Căn cứ điều kiện thực tế ở địa phương

- Chương trình học chủ yếu

- Thực hiện Quy định về giáo dục hoà nhập đối với người khuyết tật ban hành theo Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GDĐT.

…………………………………………………………………………….

**8. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ, Tin học** *(bỏ nội dung này nếu không có)*

- Tiếp tục thực hiện dạy học môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT. Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục có nội dung Tin học – Công nghệ thông tin dưới hình thức các câu lạc bộ để học sinh được tiếp cận, hình thành các kĩ năng học tập, sử dụng sáng tạo.

- Tài liệu học môn Tin học

- Thời lượng ……….. tiết/ tuần.

- Tiếp tục thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 – 2020” theo Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện theo sự chỉ đạo của các cấp, khuyến khích học sinh khối …. làm quen tiếng Anh và theo Công văn số…………………………….., Trường………………………………………………………………………….. tổ chức……………………………………………………………………………

Tổng số lớp …………….học sinh

Tài liệu môn tiếng Anh:

Thời lượng………..tiết/tuần

…………………………………………………………………………….

- Công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ và phương pháp giảng dạy cho giáo viên tiếng Anh.

…………………………………………………………………………….

**9. Tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát.**

- Lập kế hoạch kiểm tra nội bộ cụ thể trình Phòng Giáo dục- đào tạo phê duyệt.

- Kiện toàn Ban kiểm tra nội bộ, phân công nhiệm vụ.

- Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trong năm học.

 ……………………………………………………………………………

 **10. Chương trình hoạt động trong năm học.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị, tổ chức, đoàn thể, cá nhân thực hiện** |
| Tháng…/ 202.. |  |  |
| Tháng…../ 202.. |  |  |
| Tháng…../ 2020 |  |  |
| …/… |  |  |

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN *( lấy nội dung phù hợp với lớp …)***

 **1. Đối với Hiệu trưởng.**

 - Tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục và chỉ đạo, điều hành chung mọi hoạt động.

 - Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát các hoạt động giáo dục.

 - Phân công nhiệm vụ cho các thành viên và các tổ chuyên môn.

 - Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên giảng dạy các bộ môn.

 - Xây dựng và triển khai thực hiện các tiêu chí thi đua trong nhà trường.

……………………………….

 **2. Đối với Phó hiệu trưởng.**

 - Quản lý, chỉ đạo hoạt động chuyên môn và các hoạt động được phân công phụ trách

 - Tổ phụ đạo học sinh yếu.

 - Chỉ đạo, hỗ trợ các tổ chuyên môn tổ chức các chuyên đề, nội dung sinh hoạt chuyên môn.

 -Tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn.

 - Duyệt kế hoạch sinh hoạt và hoạt động của tổ Một

 - Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên.

…………………………………………………………………………….

 **3. Đối với Tổ chuyên môn.**

 - Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động của tổ chuyên môn.

 - Hỗ trợ giáo viên của tổ trong các vấn đề liên quan đến giảng dạy và bồi dưỡng chuyên môn.

 - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo Điều lệ trường tiểu học và theo kế hoạch của nhà trường.

 - Phối hợp giữa các tổ chuyên môn để giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy và giáo dục học sinh.

…………………………………………………………………………….

 **4. Đối với giáo viên lớp ………….**

 - Giảng dạy đúng chương trình, kế hoạch dạy học.

 - Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn do tổ chuyên môn và nhà trường tổ chức.

 - Tham gia tích cực vào các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

 - Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục của lớp, môn được phân công phụ trách.

 - Tích cực học tập, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ.

 - Phối hợp với gia đình học sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

 - Tích cực tham gia các hội thi tay nghề, năng khiếu do các cấp quản lý tổ chức.

…………………………………………………………………………….

 **5. Đối với Tổng phụ trách Đội TNTPHCM.**

 - Kết hợp với Phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn để tổ chức có hiệu quả các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

 - Tham gia điều hành hoạt động của các câu lạc bộ của học sinh.

 - Tổ chức tốt các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể cho học sinh.

 - Chủ trì các buổi sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của học sinh.

 - Duy trì thường xuyên các hoạt động của Liên đội.

……………………………………………………………………………

 **6. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị.**

 - Quản lý tốt hoạt động, nguồn sách và trang thiết bị.

 - Thường xuyên vệ sinh, sắp xếp sách và trang thiết bị gọn gàng, ngăn nắp.

 - Mở cửa thư viện thường xuyên để giáo viên và học sinh vào đọc sách.

 - Hỗ trợ giáo viên thực hiện các tiết đọc tại thư viện.

 - Khuyến khích học sinh đọc sách, theo dõi quá trình mượn trả sách của học sinh.

 - Tổ chức Ngày hội đọc sách.

 …………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2020-2025**

Căn cứ …………………………………………………………………….

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ…………………………………………………………………….

……..………………. xây dựng kế hoạch thực hiện ………….. như sau:

 **I. BỐI CẢNH**

 **1. Bối cảnh bên ngoài nhà trường.**

 ***1.1. Thời cơ.***

 - Sự quan tâm và chỉ đạo của địa phương

 - Vai trò của cha mẹ học sinh đối với kết quả học tập của học sinh và chất lượng giáo dục của nhà trường

 - Việc chỉ đạo và hỗ trợ của Phòng Giáo dục và Đào tạo

 - Đặc thù vị trí địa lý, kinh tế, văn hóa, xã hội, dân cư

 …………………………………………………………………………….

 ***1.2. Thách thức.***

 - Việc thực hiện theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của địa phương

 - Chiến lược nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục nhằm phát triển năng lực và phẩm chất toàn diện cho học sinh.

 …………………………………………………………………………….

 **2. Bối cảnh bên trong nhà trường.**

 ***2.1. Điểm mạnh.***

 - Tỉ lệ đội ngũ, cơ cấu giáo viên theo môn học, hoạt động

 - Trình độ đào tạo của đội ngũ

 - Tuổi đời, tuổi nghề của giáo viên.

- Tinh thần đoàn kết nội bộ

- Tinh thần thái độ học tập của học sinh

- Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học

- Việc bố trí dạy học 2 buổi/ngày và tổ chức các hoạt động học tập

…………………………….

***2.2. Điểm yếu.***

- Tỉ lệ đội ngũ, cơ cấu giáo viên theo môn học, hoạt động

 - Trình độ đào tạo của đội ngũ

 - Tuổi đời, tuổi nghề của giáo viên.

- Tinh thần đoàn kết nội bộ

- Tinh thần thái độ học tập của học sinh

- Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học

- Việc bố trí dạy học 2 buổi/ngày và tổ chức các hoạt động học tập

…………………………….

 ***2.3. Số liệu về đội ngũ, học sinh và cơ sở vật chất của nhà trường.***

 *2.3.1. Về học sinh:*

TSHS Toàn trường ……….. học sinh/ …………. lớp. Trong đó:

- Khối lớp 1 có ……….. lớp / ……………. học sinh

- Khối lớp 2 có ……….. lớp / ……………. học sinh

- Khối lớp 3 có ……….. lớp / ……………. học sinh

- Khối lớp 4 có ……….. lớp / ……………. học sinh

- Khối lớp 5 có ……….. lớp / ……………. học sinh

……………………………………………………………………………..

 *2.3.2. Về đội ngũ CBQL, GV, NV:*

Tổng số CB,GV,NV hiện có : ………. người; trong đó:

- Cán bộ quản lý: ……………….. người.

 - Tổng phụ trách: ……………….. người.

 - Giáo viên : ……………………...người. *( GV chủ nhiệm: ……. người; GV tiếng Anh: …… người; GV Mĩ thuật: ……người; GV Âm nhạc: ……. người; GV Tin học: …… người; Giáo viên GDTC: …….. người).*

- Nhân viên: ………….. người.

- Trong đó, phân công, bố trí giáo viên dạy từng khối lớp ( nêu cụ thể):

……………………………………………………………………………

*2.3.3. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị:*

TS Phòng học…………../TS lớp…………….

- Phòng học bộ môn

- Phòng thư viện-thiết bị

- Khu hiệu bộ, phòng làm việc

- Hệ thống chiếu sáng điện, nước sinh hoạt, nhà vệ sinh

- Trang thiết bị, ĐDDH

- Sân chơi, bãi tập cho học sinh

…………………………

 **II.MỤC TIÊU ( gợi ý)**

 - Thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường …………..

 - Thực hiện các nội dung giáo dục, hiệu quả giáo dục của nhà trường…………

 - Huy động các nguồn lực…………..

 - Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm hình thành và phát triển các phẩm chất và năng lực cho học sinh…………

 - Công tác đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; đa dạng hóa các hoạt động và kỷ thuật dạy học tích cực nhằm phát huy khả năng tự học của học sinh…….

 - Giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức trách nhiệm của công dân đối với xã hội, đối với cộng đồng cho học sinh………..

 - Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục……….

 - Các giải pháp bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới hình thức và nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn………

 - Công tác phổ cập giáo dục tiểu học……….

 - Tỷ lệ học sinh đạt các phẩm chất và năng lực ………..

 - Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học học ………..

 - Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương tình tiểu học…….

 **III. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC.**

 **1. Lộ trình thực hiện theo Thông tư 32…………..**

 Năm học 2020-2021 đối với lớp 1

 Năm học 2021-2022………………………………

 …………………………………………………………

 **2. Chương trình giáo dục chính khóa giai đoạn 2020-2025**

| **Kế hoạch giáo dục tiểu học theo Chương trình 2018** |
| --- |
| **Nội dung giáo dục** | **Số tiết trong một năm** |
| **Lớp 1** | **Lớp 2** | **Lớp 3** | **Lớp 4** | **Lớp 5** |
| **I. Môn học bắt buộc** |
| 1. Tiếng Việt | 420 | 350 | 245 | 245 | 245 |
| 2. Toán |  |  |  |  |  |
| 3. Đạo đức |  |  |  |  |  |
| 4. Tự nhiên và xã hội |  |  |  |  |
| 5. Khoa học |  |  |  |
| 6. Lịch sử và Địa lý |  |  |  |
| 7. Nghệ thuật |  |  |  |  |  |
|
|
| 8. Tin học và Công nghệ |  |  |  |  |
| 9. Giáo dục thể chất |  |  |  |  |  |
| 10. Ngoại ngữ 1 |  |  |  |  |
| **II. Hoạt động giáo dục bắt buộc** |
| 1. Hoạt động trải nghiệm *(Tích hợp thêm giáo dục địa phương)* |  |  |  |  |  |
|
| **Cộng số tiết trong 1 năm** |  |  |  |  |  |
| **III. Môn học tự chọn** |
| 1. Tiếng dân tộc thiểu số |  |  |  |  |  |
| 2. Ngoại ngữ 1 | **Điền vào nếu có** | **Điền vào nếu có** |  |
|
| **Tổng số tiết trong một năm***(không tính tự chọn)* |  |  |  |  |  |

**3.Thời gian học trong ngày (toàn trường)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Buổi** | **Tiết** | **Thời gian** | **Hoạt động** |
| Sáng |  |  |  |
| 1 | Từ … giờ …phút - /.. giờ…..phút |  Học theo TKB |
| 2 |  |  |
| Ra chơi |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
|  |  |  |
| Buổi chiều |  |  |  |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| Ra chơi |  |  |
| 3 |  |  |
|  |  |  |

 - Thời lượng học …. tiết/ngày, …. buổi/tuần. ( Ghi rõ chiều thứ Sáu Gv, HS làm gì nếu nghỉ và không tổ chức học chính khóa)

 **4.Các hoạt động giáo dục**

 ***4.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.***

 - Phân công Phó hiệu trưởng phụ trách:

 + Tổ chức thực hiện kế hoạch, sắp xếp thời khoa biểu bồi dưỡng, phụ đạo.

 + Chỉ đạo và cùng với tổ chuyên môn tham dự các chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng, phụ đạo.

 + Cùng với Tổ chuyên môn tiến hành kiểm tra, giám sát và hỗ trợ giáo viên trong quá trình tổ chức bồi dưỡng, phụ đạo.

- Vai trò phối hợp của giáo viên chủ nhiệm lớp với giáo viên dạy các bộ môn

- Kế hoạch phân công giáo viên phụ trách bồi dưỡng:

 ***+ Bồi dưỡng học sinh năng khiếu: ( tên dự kiến)***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Họ và tên | Chức vụ | Phụ trách nội dung |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |
| … |  |  |  |

 ***+ Phụ đạo học sinh yếu: (ghi cụ thể ở KH năm học – nếu chưa nắm)***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Họ và tên | Chức vụ | Phụ trách nội dung |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |
| … |  |  |  |

 ……………………………

***4.2. Tổ chức hoạt động trải nghiệm và giáo dục kỹ năng sống.***

*4.2.1. Tổ chức Hoạt động trải nghiệm.*

- Các nội dung lồng ghép, tích hợp tổ chức các hột động trãi nghiệm trong nhà trường, ngoài nhà trường.

- Kế hoạch thời gian nhà trường sẽ tiến hành tổ chức cho học sinh hoạt động tham quan trong năm học

……………………………….

 *4.2.2. Tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống.*

 - Kế hoạch phối hợp với các Trung tâm giáo dục kỹ năng sống tiến hành các hoạt động giáo dục (nếu có).

 - Phân công giáo viên phụ trách và phối hợp

 ……………………………

 **5. Tham gia các hội thi.**

 ***5.1. Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp trường.***

 - Số lượng giáo viên dự thi: …………..

 - Thời gian tổ chức: ……………………………

 - Nội dung và hình thức thi: Thực hiện theo Thông tư số ………………..

………………………

 ***5.2. Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện.***

 - Đăng ký tham gia thi cấp huyện từ đầu năm học

 - Tổ chức bồi dưỡng, hỗ trợ giáo viên

 ……………………….

 ***5.3. Tổ chức viết sáng kiến kinh nghiệm và đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.***

 - Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia viết sáng kiến và nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.

 - Thời gian tổ chức viết đề tài: Từ tháng ……….đến tháng ………

 - Thời gian tổ chức thẩm định cấp trường: ………………………..

 - Đăng kí đề tài tham gia thẩm định cấp huyện……………………

 ………………….

 ***5.4. Tham gia Hội khỏe Phù Đổng.***

 - Xây dựng kế hoạch Hội khỏe Phù Đổng

 - Tổ chức Hội khỏe Phù đổng cấp trường

 - Đăng ký dự thi cấp huyện.

 ………………………………

 **6. Đổi mới kiểm tra, đánh giá; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và sinh hoạt chuyên môn.**

 ***6.1. Đổi mới kiểm tra, đánh giá.***

 - Kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh.

- Đánh giá thường xuyên đối với tất cả các học sinh;

 - Xây dựng ma trận đề kiểm tra, tổ chức ra đề kiểm tra theo ma trận với 4 mức độ: Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng, Vận dụng cao.

 - Tổ chức kiểm tra chặt chẽ, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi kiểm tra, chấm bài kiểm tra.

 …………………………………

 ***6.2. Thực hiện nội dung, đổi mới Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.***

 - Đối với lớp 1, công tác soạn giảng, thiết kế dạy học bám sát khung chương trình và tài liệu sách giáo khoa hướng dẫn thực hiện.

- Thực hiện linh hoạt, hiệu quả tài liệu hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức kỹ năng và giảm tải nội dung đối với chương trình hiện hành.

- Điều chỉnh các hình thức tổ chức lớp học một cách hợp lí nhằm giúp học sinh tích cực, chủ động và tự học hiệu quả cao nhất góp phần hình thành phẩm chất và năng lực.

 - Thực hiện dạy đủ các môn học theo quy định; coi trọng việc giáo dục đạo đức và rèn luyện thể chất; giáo dục nghệ thuật , nâng cao hiệu quả giờ dạy trên lớp.

- Giáo viên đổi mới cách soạn kế hoạch bài dạy để theo dõi từng đối tượng học sinh trong lớp mình phụ trách, vì sự tiến bộ của mỗi học sinh, không máy móc, rập khuôn, hình thức.

- Khuyến khích giáo viên sử dụng công nghệ thông tin nhằm thực hiện đổi mới PPDH và nâng cao chất lượng dạy và học.

***6.3. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn.***

- Đổi mới nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng thiết thực, hiệu quả. Nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong hồ sơ sinh hoạt của tổ.

- Tăng cường các chuyên đề theo nghiên cứu bài học để bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn và nâng cao năng lực sư phạm cho giáo viên.

- Tăng cường trao đổi, tham gia sinh hoạt chuyên môn trên hệ thống " Trường học kết nối".

- Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề của tổ trình Ban giám hiệu phê duyệt trước khi tổ chức.

\* Kế hoạch cụ thể tổ chức chuyên đề của nhà trường: ( cụ thể trong kế hoạch của từng năm học)

**7. Tổ chức dạy học đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khuyết tật, cơ nhỡ.**

- Căn cứ điều kiện thực tế ở địa phương

- Chương trình học chủ yếu

- Thực hiện Quy định về giáo dục hoà nhập đối với người khuyết tật ban hành theo Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GDĐT.

…………………………………………………………………………….

**8. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ, Tin học.**

**8.1. Đối với lớp 3,4,5**

- Tiếp tục thực hiện dạy học môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT. Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục có nội dung Tin học – Công nghệ thông tin dưới hình thức các câu lạc bộ để học sinh được tiếp cận, hình thành các kĩ năng học tập, sử dụng sáng tạo.

- Tài liệu học môn Tin học

- Thời lượng ……….. tiết/ tuần.

- Tiếp tục thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 – 2020” theo Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ. Đảm bảo 100% học sinh từ lớp 3 đến lớp 5 được học tiếng Anh 4 tiết/ tuần.

- Công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ và phương pháp giảng dạy cho giáo viên tiếng Anh.

…………………………………………………………………………….

**8.1. Đối với lớp......................................................................................**

**9. Tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát.**

- Lập kế hoạch kiểm tra cụ thể trình Phòng Giáo dục- đào tạo phê duyệt.

- Kiện toàn Ban kiểm tra nội bộ, phân công nhiệm vụ.

- Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trong năm học.

 ……………………………………

 **10. Chương trình hoạt động trong giai đoạn 2020-2025**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Nội dung công việc**  | **Đơn vị, tổ chức, đoàn thể, cá nhân thực hiện** |
| 2020-2021 |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| ………. |  |  |
| 2021-2022 |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| ---- |  |  |
| 2022-2023 |  |  |
|  |  |  |
| ……. |  |  |
| 2023-2024 |  |  |
|  |  |  |
| ------ |  |  |
| 2024-2025 |  |  |
|  |  |  |
| ….. |  |  |

 *(ghi nội dung chính trong từng năm (gợi ý): chuẩn bị CSVC, đội ngũ, thiết bị dạy học, tập huấn, ………ghi hình dung công việc chính trong 1 năm )*

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.**

 **1. Đối với Hiệu trưởng.**

 - Tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục và chỉ đạo, điều hành chung mọi hoạt động.

 - Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát các hoạt động giáo dục.

 - Phân công nhiệm vụ cho các thành viên và các tổ chuyên môn.

 - Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên giảng dạy các bộ môn.

 - Xây dựng và triển khai thực hiện các tiêu chí thi đua trong nhà trường.

……………………………….

 **2. Đối với Phó hiệu trưởng.**

 - Quản lý, chỉ đạo hoạt động chuyên môn và các hoạt động được phân công phụ trách

 - Tổ chức quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu.

 - Chỉ đạo, hỗ trợ các tổ chuyên môn tổ chức các chuyên đề, nội dung sinh hoạt chuyên môn.

 -Tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn.

 - Duyệt kế hoạch sinh hoạt và hoạt động của các tổ chuyên môn.

 - Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên.

…………………………………………………………………………….

 **3. Đối với Tổ chuyên môn.**

 - Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động của tổ chuyên môn.

 - Hỗ trợ giáo viên của tổ trong các vấn đề liên quan đến giảng dạy và bồi dưỡng chuyên môn.

 - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo Điều lệ trường tiểu học và theo kế hoạch của nhà trường.

 - Phối hợp giữa các tổ chuyên môn để giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy và giáo dục học sinh.

……………………………………………………………………………..

 **4. Đối với giáo viên.**

 - Giảng dạy đúng chương trình, kế hoạch dạy học.

 - Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn do tổ chuyên môn và nhà trường tổ chức.

 - Tham gia tích cực vào các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

 - Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục của lớp, môn được phân công phụ trách.

 - Tích cực học tập, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ.

 - Phối hợp với gia đình học sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

 - Tích cực tham gia các hội thi tay nghề, năng khiếu do các cấp quản lý tổ chức.

…………………………………………………………………………….

 **5. Đối với Tổng phụ trách Đội TNTPHCM.**

 - Kết hợp với Phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn để tổ chức có hiệu quả các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

 - Tham gia điều hành hoạt động của các câu lạc bộ của học sinh.

 - Tổ chức tốt các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể cho học sinh.

 - Chủ trì các buổi sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của học sinh.

 - Duy trì thường xuyên các hoạt động của Liên đội.

……………………………………………………………………………

 **6. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị.**

 - Quản lý tốt hoạt động, nguồn sách và trang thiết bị.

 - Thường xuyên vệ sinh, sắp xếp sách và trang thiết bị gọn gàng, ngăn nắp.

 - Mở cửa thư viện thường xuyên để giáo viên và học sinh vào đọc sách.

 - Hỗ trợ giáo viên thực hiện các tiết đọc tại thư viện.

 - Khuyến khích học sinh đọc sách, theo dõi quá trình mượn trả sách của học sinh.

 - Tổ chức Ngày hội đọc sách.

 …………………………………………………………………………….

Kế hoạch này sẽ được triển khai, làm cơ sở để xây dựng thành nghị quyết Hội nghị Công chức Viên chức toàn trường sau khi đã được Phòng Giáo dục - Đào tạo thẩm định, phê duyệt.

Công chức, viên chức của nhà trường căn cứ vào kế hoạch này để tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo lĩnh vực, công việc được giao.